TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2019/DSST
Ngày: 27/9/2019
Về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Cô Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TL.ST – DS ngày 20 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số**:** 14/2019/QĐXX-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1960
Địa chỉ: Đường A1, xã L, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1974.
Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

*****Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cù Đình H, sinh năm 1963
Địa chỉ: Đường A1, xã L, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Bà và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A - bà Nguyễn Thị Đ là bạn hàng mua bán, vợ chồng ông A mua heo con của bà từ 2016, lúc đầu trả tiền sòng phẳng, đến tháng 4/2017 bà bán nợ cho vợ chồng ông A nhiều lần, với tổng số nợ là 83.400.000đ, việc mua bán có sổ theo dõi nợ. Sau nhiều lần hẹn nợ thì khoảng tháng 8/2017, vợ chồng ông A trả 10.000.000đ.

Sau đó ông A đi làm ăn, còn vợ con ở nhà, bà nhiều lần đến nhà và điện thoại đòi nợ thì vợ chồng ông A đều hẹn nợ. Ngày 03/7/2018,bà gặp ông A ở An Khê có hai chị Phạm Thị B và Trần Thị Thu T chứng kiến, ông viết giấy nợ cho bà với số nợ là 73.400.000đ, đưa cho bà 01 GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ giữ, chứ hai bên không làm hợp đồng thế chấp QSDĐ, bà giữ GCNQSDĐ từ đó đến nay, khi ông A viết giấy nợ thì sổ nợ cũbà đã giao cho ông A.

Sau khi viết giấy nợ, bàcòn nhiều lần qua nhà ông A để đòi nợ thì chỉ gặp mẹ đẻ của ông A, bà cụ hứa sẽ nói ông A gửi tiền trả dần cho bà nhưng đến naycũng không trả, gần đây thì bà cụ nói không liên lạc được với ông A nữa.

Nay, bà yêu cầu vợ chồng ông A phải trả 73.400.000đ nợ gốc và tính lãi theo quy định của pháp luật, kể từ thời điểm nợ là tháng 4/2017.

* Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã M, thị xã A, đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án nên không có lời khai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cù Đình H trình bày:** thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy K.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Cù Đình H vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu trước đây.

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:* Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí đề nghị Tòa áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K, người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Cù Đình H có mặt tại phiên Tòa; Bị đơn ông Nguyễn Ngọc A, bà Nguyễn Thị Đ hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã M, thị xã A, đã được TAND thị xã An Nhơn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày

05/5/2017, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xử án quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ.

[2] *Về nội dung:*Việc mua bán giữa bà K và ông A diễn ra sau khi bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng quy định của bộ luật này để giải quyết.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy K đề nghị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ trả số nợ gốc 73.400.000đ và lãi, thấy rằng:

Chứng cứ mà bà K cung cấp cho Tòa án là bản gốc giấy nợ tiền heo đề ngày 03/7/2018 với nội dung:"*Em tên Nguyễn Ngọc A, có mua heo nợ chị K 73.400.000đ, em có cắm sổ đỏ cho chị, em hẹn để em làm có em trả dần cho chị*". Bà K xác nhận: từ ngày viết giấy nợ đến nay, mặc dù bà tìm kiếm vợ chồng ông A và bà Đ để đòi nợ nhưng không gặp, đến nay họ cũng không trả tiền cho bà, hiện nay bà vẫn đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00073, ngày 18/10/2010 do UBND huyện An Nhơn cấp cho ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ. Hai chị Phạm Thị B và Trần Thị Thu T xác nhận: có chứng kiến việc ông A viết giấy nợ cho bà K với số nợ là 73.400.000đ và đưa cho bà K 01 GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ tại một quán giải khát ở An Khê.

Còn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ, sau khi nợ tiền của bà K thì đi làm ăn nhưng không thông báo địa chỉ mới cho bà K, hiện tại chính quyền địa phương xác nhận thỉnh thoảng họ vẫn về nhà vài ngày rồi lại đi, sau khi Tòa thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà thì họ vẫn còn về nhà, nên biết Tòa án triệu tập để giải quyết việc bà K khởi kiện đòi số tiền nợ 73.400.000đ, nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa, như vậy họ đã tự tước bỏ quyền chứng minh của mình. Mặc khác nếu đã trả nợ cho bà K thì họ đã lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giao cho bà K vào ngày 03/7/2018 chứ không để cho bà K giữ cho đến nay.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Đ còn nợ vợ chồng ông Cù Đình H và bà Nguyễn Thị Thúy K 73.400.000đ từ việc mua bán heo đến nay chưa trả, việc bà K, ông H yêu cầu phải trả là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi kể từ tháng 4/2017 của vợ chồng ông Cù Đình H và bà Nguyễn Thị Thúy K thấy rằng: không có căn cứ nào để xác định số nợ này phát sinh vào tháng 4/2017, mà căn cứ vào giấy nợ do ông Nguyễn Ngọc A viết cho bà K vào ngày 03/7/2018, nên tính lãi từ ngày 03/7/2018 cho đến ngày xét xử, do các bên không thỏa thuận lãi suất nên mức lãi theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm.

Từ ngày 03/7/2018 đến ngày xét xử (27/9/2019) là 450 ngày

73.400.000đ x 10% x 450/365 = 9.049.315đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 73.400.000đ + 9.049.315đ = 82.449.315đ.

Đề nghị của đại diện VKSND thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng Nguyễn Ngọc A – Nguyễn Thị Đ phải chịu 5% trên số tiền phải trả cho vợ chồng ông Cù Đình H và bà Nguyễn Thị Thúy K: 82.449.315đx 5% = 4.122.465đ

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bàNguyễn Thị Thúy K

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 264, 266, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A – bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho vợ chồng ông Cù Đình H và bà Nguyễn Thị Thúy K: 73.400.000đ (bảy mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền mua heo còn nợ và tiền lãi 9.049.315đ; Tổng cộng cả gốc và lãi là 82.449.315đ (tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiềnlãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A – bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 4.122.465đ (bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho bàNguyễn Thị Thúy K 1.835.000đ (một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0008928 ngày 20/02/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã: Nhơn Lộc, Nhơn Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung